TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 41/2022/QĐST-DS.	*B, ngày 23 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 220/2022/TLST – DS ngày 08 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo Đ1 xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1974. Số căn cước công dân: 019174010116.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn B, sinh năm 1983. Số căn cước công dân 037083006732.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Vợ chồng anh Cao Lê Hồng Đ1, sinh năm 1982 (số căn cước công dân: 079082036034) chị Bùi Thị T, sinh năm 1986 (số CMND: 285889647)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Vợ chồng anh Cao Lê Hồng Đ1 chị Bùi Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Bùi Thị Ng số tiền vay gốc là 270.000.000 đồng (Hai trăm, bảy mươi triệu đồng), thời hạn trả từng lần cụ thể như sau:

- Ngày 30/12/2022 trả 150.000.000 đồng.

- Từ tháng 01/2023 đến tháng 4/2023 mỗi tháng trả 6.000.000 đồng (trả vào ngày cuối cùng của hàng tháng, tổng cộng 24.000.000 đồng).

- Ngày 30/5/2023 trả số tiền 56.000.000 đồng.

- Từ tháng 06/2023 đến tháng 11/2023 mỗi tháng trả 6.000.000 đồng (trả vào ngày cuối cùng của hàng tháng, tổng cộng 36.000.000 đồng).

- Ngày 30/12/2023 trả số tiền 4.000.000 đồng.

Nếu vợ chồng anh Đ1 chị T vi phạm nghĩa vụ thanh toán một trong các lần thanh toán nêu trên thì phía chị Ng có quyền yêu cầu thi hành án đối với tất cả các khoản tiền chưa đến hạn thỏa thuận thanh toán và vợ chồng anh Đ1 chị T phải chịu lãi suất 12%/năm/ tổng số tiền chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết số tiền phải thanh toán còn lại.

b) Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm vụ án là 6.750.000 đồng (sáu triệu , bảy trăm, năm mươi ngàn đồng), vợ chồng anh Cao Lê Huỳnh Đ1 chị Bùi Thị T nhận nộp.

Chi cục thi hành án dân sự huyện B hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Bùi Thị Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.750.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000801 ngày 06/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lường Văn Tình